

Bản án số: 11/ 2018/ HNGĐ - ST
Ngày : 20 /7/ 2018.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đinh Quang Tuy và bà Phạm Thị Mai.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04 /2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hoàng L - Sinh năm: 1976.
Địa chỉ: Xóm 1, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
 - **Bị đơn:** Anh Đoàn Quốc C - Sinh năm: 1972.
Địa chỉ: Xóm 1, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Hoàng L còn vắng mặt anh Đoàn Quốc C không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hoàng L trình bày: Chị và anh Đoàn Quốc C sau một thời gian tự do tìm hiểu đã xây dựng gia đình với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chị và anh C kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối gì. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 2 năm thì vợ chồng thường xuyên rầy ra xô xát, cãi chửi nhau, nguyên nhân là anh C hay rượu chè, đánh chửi vợ

con và không chăm lo đến cuộc sống gia đình, vì con nên chị vẫn cố gắng chịu đựng để khuyên bảo anh C. Đến tháng 9/2017 do anh C càng ngày càng đánh chửi chị và rượu chè thường xuyên, bỏ bê nhà cửa. Chị xác định không có hạnh phúc nên chị đã cùng các con chuyển về nhà bố mẹ chị để ở và vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Trong thời gian này anh C thường xuyên đến gây sự với chị và gia đình. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh C không thể về đoàn tụ được nên chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con: Trong quá trình chung sống cho đến nay vợ chồng có ba người con chung là cháu Đoàn Nguyễn Thủy T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2000, cháu Đoàn Nguyễn Thùy D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003 và cháu Đoàn Nhật Thanh L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2009. Hiện nay cả ba cháu đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giao cả ba cháu cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống. Chị L không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị vì bản thân anh C không có công việc, thường xuyên say rượu không lo làm ăn nên khả năng cấp dưỡng là không có.

Về con riêng, tại bản tự khai bổ sung ngày 07/5/2018 chị L khai bổ sung anh C có 03 người con riêng là cháu Đoàn Hồng Ch, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1992, cháu Đoàn Thị Tuyết N, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994 và cháu Đoàn Thị Bình Y, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1995 nhưng hiện nay các con riêng của anh C đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con riêng của anh C.

Về tài sản: Chị và anh C trong quá trình chung sống cho đến nay vợ chồng có tài sản chung là nhà và đất, cùng các tài sản khác. Trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, song trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L đã có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung để chị và anh C tự thỏa thuận phân chia, vì vậy Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ yêu cầu về chia tài sản chung, nay ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Đoàn Quốc C, hiện có hộ khẩu và sinh sống tại nhà của vợ chồng tại xóm 1, xã Khánh T, huyện Yên Khánh. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp về thông báo thụ lý vụ án cho anh Đoàn Quốc C, anh C đã ký nhận thông báo thụ lý vụ án. Sau đó Tòa án báo gọi và đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C không đến Tòa án làm việc. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, được biết anh C đã bỏ đi vào trong miền nam để làm ăn, nên anh C không có mặt tại địa phương, việc anh C đi không rõ địa chỉ ở đâu và không biết khi nào về, vì vậy Tòa án không tổng đạt được cho anh C các văn bản tố tụng khi giải quyết vụ án. Để bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của các bên đương sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định. Việc anh C vắng mặt không có lý do, song đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng L xử cho ly hôn với anh Đoàn Quốc C, về con: Chị L và anh C có ba người con chung, đối với cháu Đoàn Nguyễn Thủy T hiện nay đã trưởng thành và tại phiên tòa chị L không yêu cầu việc nuôi dưỡng đối với cháu T là phù hợp. Còn cháu Đoàn Nguyễn Thủy D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003 và cháu Đoàn Nhất Thanh L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2009 giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và anh C không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu cũng như điều kiện nuôi dưỡng của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa vào ngày 05/7/2018 có mặt chị Nguyễn Thị Hoàng L còn anh Đoàn Quốc C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hoàng L có mặt còn anh Đoàn Quốc C vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Đoàn Quốc C đã có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới chị và anh C đã tự nguyện đi làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/1998 tại UBND xã Khánh T, huyện Yên Khánh, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 02 năm thì mâu thuẫn phát sinh, thời gian này vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không còn tôn trọng nhau, nguyên nhân chính là do anh C hay uống rượu sau đó đánh chửi chị L, cuộc sống hàng ngày anh C không còn quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của gia đình. Do các con còn nhỏ nên chị L cố gắng chịu đựng để khuyên bảo anh C nhưng anh C không thay đổi, cho đến tháng 9/2017 do anh C ngày càng đánh chửi chị sau mỗi lần uống rượu, do vậy chị xác định sống không có hạnh phúc nên chị đã cùng các con chuyển về nhà bố mẹ chị để ở và vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Căn cứ vào tài liệu do chị L xuất trình cũng như qua biên bản làm việc và xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh C trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bản thân anh C hay uống rượu và

đánh chửi vợ con, dẫn đến chị L và anh C đã sống ly thân, tình cảm giữa chị L và anh C không còn, không có khả năng đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ căn cứ để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Đoàn Quốc C đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoàng L xin ly hôn với anh Đoàn Quốc C là phù hợp.

Về con chung: Chị và anh C có ba người con là cháu Đoàn Nguyễn Thủy T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2000, cháu Đoàn Nguyễn Thùy D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003 và cháu Đoàn Nhất Thanh L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2009, các cháu đang do chị nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết chị L yêu cầu Tòa án giao cả ba cháu cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho tới khi các cháu trưởng thành và chị không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị. Song tại phiên tòa chị L xác định hiện nay cháu T đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống nên chị không yêu cầu giải quyết, còn cháu D và cháu L giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng. Nhận thấy việc chị L không yêu cầu giải quyết đối với cháu T là có căn cứ bởi vì tại thời điểm xét xử thì cháu đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống, do vậy nay chị L không yêu cầu giao cháu T cho chị nuôi dưỡng là phù hợp. Xét về nguyện vọng của cháu D và cháu L đều mong muốn được ở cùng với chị L, cũng như việc chị L nhận nuôi các cháu, hiện tại chị L đang làm công nhân may của Công ty may NienHsing, tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh với mức lương hàng tháng là 4.000.000 đồng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu, do vậy cần giao cháu D và cháu L cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L là phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như điều kiện nuôi dưỡng của chị L, như vậy đã đảm bảo được mọi quyền lợi cho các cháu.

Về con riêng: Anh Đoàn Quốc C có ba người con riêng, hiện nay đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, do vậy chị L không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Trong đơn khởi kiện chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, song trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị đã có đơn xin rút yêu cầu về chia tài sản chung để chị và anh C tự thỏa thuận phân chia, do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị đơn là anh Đoàn Quốc C, hiện có hộ khẩu và sinh sống tại xóm 1, xã Khánh T, huyện Yên Khánh. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp về thông báo thụ lý vụ án cho anh C, anh C đã ký nhận thông báo thụ lý vụ án. Sau đó Tòa án báo gọi và đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C không đến Tòa án làm việc lần nào. Qua xác minh tại địa phương, được biết anh C đã bỏ đi vào trong miền nam để làm ăn, việc anh C đi không rõ địa chỉ ở đâu và không biết khi nào về. Để bảo đảm quyền lợi và

nghĩa vụ của các bên đương sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L là nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng L về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” đối với anh Đoàn Quốc C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng L được ly hôn anh Đoàn Quốc C.

- Về con: Giao cháu Đoàn Nguyễn Thùy D, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2003 và cháu Đoàn Nhất Thanh L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Hoàng L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Đoàn Quốc C không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hoàng L và có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản, công nợ và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA / 2013/ 0001697 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Khánh T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung